TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150/2024/QĐST-DS	*G, ngày 11 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Đức Tâm

2. Bà Phạm Thị Thu Trang

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L là ông Ngô Nhật T, sinh năm 1995 và ông Trần Quang K, sinh năm 1996. Cùng địa chỉ: Đường số B, khu dân cư S, khu phố M, phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2024.

Ông K ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Đường số B, khu dân cư S, khu phố M, phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 04/9/2024.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985

Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1965

Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B, bà H là bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền ngày 25/01/2024.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn L với ông Nguyễn Văn N lập ngày 14/11/2022 đối với thửa đất 482, tờ bản đồ số 01, diện tích 93,5m^2 (ONT), tọa lạc tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre được chứng thực tại Văn phòng Công chứng Huỳnh Đoàn Ngọc H theo số công chứng 10288, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

Buộc ông Trần Văn L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn N, bà Phạm Thị Kim C số tiền 535.000.000đ (Năm trăm ba mươi lăm triệu đồng).

- Hủy hợp đồng ủy quyền lập ngày 19/12/2022 giữa ông Nguyễn Văn N, bà Phạm Thị Kim C với ông Nguyễn Thanh B được chứng thực tại Văn phòng Công chứng Bùi Trọng T theo số công chứng 5039, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn N, bà Phạm Thị Kim C (do ông Nguyễn Thanh B đại diện theo ủy quyền ký) với bà Lê Thị Kim H lập ngày 09/01/2024 đối với thửa đất số 482, tờ bản đồ số 01, diện tích 93,5m^2 (ONT), tọa lạc tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre được chứng thực tại Văn phòng Công chứng Bùi Trọng T theo số công chứng 97, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD.

Buộc ông Nguyễn Văn N, bà Phạm Thị Kim C có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh B số tiền 535.000.000đ (Năm trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bên đương sự được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục điều chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp với quyết định khi có yêu cầu sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ hoàn trả tiền.

(Có hồ sơ đo đạc thửa đất kèm theo)

- Hủy các văn bản thỏa thuận giữa ông Nguyễn Thanh B với ông Nguyễn

Văn N, bà Phạm Thị Kim C ngày 05/6/2023 về việc lưu cư sau khi chuyển nhượng quyền sử dụng đối với thửa đất số 482; Văn bản thỏa thuận ngày 05/6/2023 về việc ông Nguyễn Thanh B cho ông Nguyễn Văn N, bà Phạm Thị Kim C chuộc lại thửa đất 482 trong thời hạn 12 tháng; Văn bản thỏa thuận ngày 03/01/2024 về việc ông N, bà C đồng ý cho ông B chuyển nhượng thửa đất số 482 cho người khác để thu hồi nợ trước thời hạn 12 tháng.

- Ghi nhận ông Nguyễn Thanh B không yêu cầu ông Nguyễn Văn N, bà Phạm Thị Kim C trả tiền lưu cư theo văn bản thỏa thuận ngày 05/6/2023.

- Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn L và ông Nguyễn Thanh B mỗi người phải chịu chi phí thu thập chứng cứ với số tiền là 1.640.000đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Do ông Trần Văn L đã tạm ứng nộp xong nên buộc ông Nguyễn Thanh B có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trần Văn L số tiền 1.640.000đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) nêu trên.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Văn N, bà Phạm Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 25.400.000đ (Hai mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ông Trần Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 13.300.000đ (Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.889.000đ (Một triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0002769 ngày 17/01/2024, số 0001558 ngày 27/6/2024, số 0001721 và số 0001722 cùng ngày 13/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Ông L còn phải nộp tiếp số tiền 11.411.000đ (Mười một triệu bốn trăm mười một nghìn đồng).

Ông Nguyễn Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.900.000đ (Mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0002899, 0002901, 0002902, 0002903 cùng ngày 26/02/2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Ông B được hoàn lại số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) theo các biên lai nêu trên.

Bà Lê Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002900 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang